

**TỜ TRÌNH**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công  
trung hạn ngân sách huyện giai đoạn 2021-2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 22/5/2025 của HĐND huyện về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách huyện giai đoạn 2021 – 2025;*

Trên cơ sở tình hình thực tế triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện; qua rà soát nhu cầu sử dụng vốn đầu tư công năm 2025 của các cơ quan, đơn vị, địa phương; đặc biệt là xử lý nợ đọng thuộc trách nhiệm của ngân sách cấp xã theo Kết luận số 09/KL-TTT ngày 06/12/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh về nợ đọng xây dựng cơ bản, tình hình thu hồi nợ tạm ứng và quyết toán công trình xây dựng trên địa bàn huyện Ba Tơ, giai đoạn 2020-3/2023. UBND huyện trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn ngân sách huyện giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

**1. Về sự cần thiết điều chỉnh trung hạn**

- Thực hiện Kết luận số 09/KL-TTT ngày 06/12/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh, theo đó UBND các xã Ba Cung và Ba Tiêu chịu trách nhiệm cân đối nguồn vốn ngân sách xã để bố trí thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản; nguyên nhân: Các chủ đầu tư chậm giải ngân kế hoạch vốn, làm mất kế hoạch vốn được bố trí, dẫn đến nợ đọng xây dựng cơ bản. Tuy nhiên, mặc dù UBND huyện đã có nhiều văn bản chỉ đạo, đơn đốc 02 chủ đầu tư nêu trên thực hiện nghiêm túc theo Kết luận thanh tra, đến nay nội dung nợ đọng xây dựng cơ bản tại 02 địa phương nêu trên vẫn chưa được xử lý dứt điểm; nguyên nhân theo các địa phương báo cáo là nguồn ngân sách xã còn nhiều khó khăn, chưa thể cân đối được để bố trí dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản (theo các Công văn: số 138/UBND ngày 13/6/2025 của UBND xã Ba Cung và số 85/UBND ngày 13/6/2025 của UBND xã Ba Tiêu).

- Thực hiện Công văn số 3408/UBND-KTTH ngày 05/6/2025 của Chủ tịch

UBND tỉnh về việc xử lý dứt điểm các khoản nợ và phân khai toàn bộ vốn Chương trình MTQG, theo đó nội dung nợ đọng xây dựng của các địa phương Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu xử lý dứt điểm trước ngày 30/6/2025; trường hợp không xử lý dứt điểm nội dung nêu trên thì Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Qua rà soát và trên cơ sở đề nghị của Chủ đầu tư (*Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Công văn số 155/KT&HT ngày 13/6/2025*) do không có nhu cầu sử dụng vốn đối với dự án Chính trang đô thị mới xã Ba Vì đã được bố trí kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách huyện trong năm 2025; do vậy, phải điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn ngân sách huyện giai đoạn 2021-2025 để làm cơ sở điều chỉnh năm 2025.

Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, phải điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn để tạo điều kiện cho UBND các xã: Ba Cung và Ba Tiêu xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản; đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng và giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2025 từ nguồn phân cấp đã được giao.

## **2. Về thẩm quyền và nguyên tắc điều chỉnh**

a) Về thẩm quyền: Thực hiện theo điểm c, Khoản 7, Điều 71, Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội.

b) Về nguyên tắc điều chỉnh: Việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn ngân sách huyện giai đoạn 2021-2025 để đảm bảo tận dụng hiệu quả nguồn lực trung hạn ngân sách huyện; đồng thời không vượt kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn ngân sách huyện giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND huyện thông qua, cụ thể:

- Điều chỉnh giảm: Điều chỉnh giảm kế hoạch trung hạn nguồn phân cấp đối với dự án Chính trang đô thị mới Ba Vì với số tiền 200 triệu đồng (*theo báo cáo của Chủ đầu tư là dư vốn, không có nhu cầu sử dụng*).

- Điều chỉnh tăng: Bố trí xử lý dứt điểm nợ đọng của 02 xã Ba Cung và Ba Tiêu với số tiền 174,111 triệu đồng; bố trí đối ứng dự án khởi công mới năm 2025 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với số tiền 25,889 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục số 01 và 02 đính kèm)

Kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết nghị. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Lưu VT + TCKH (Vinh).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Giang Nam**

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG NGÂN SÁCH HUYỆN  
 GIAI ĐOẠN 2021-2025 DO HUYỆN CHỦ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI  
 (Kèm theo Tờ trình số 179/UBND ngày 16/2025 của UBND huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Tên công trình                                                                                                                                 | Chủ đầu tư/ đơn vị quản lý | Địa điểm xây dựng | Quyết định phê duyệt/ phê duyệt dự án chủ trương đầu tư | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư | Lũy kế vốn đã bỏ trong giai đoạn 2016-2020 | Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao | Trong đó                                   |                                                                                                                    | Điều chỉnh     |          |                                                                                                                    |          | Trong đó                                   |                                                       | Ghi chú |       |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------|-------|
|    |                                                                                                                                                |                            |                   |                                                         |                 |                 |                                            |                                                | Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng) | Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu) | Nguồn phân cấp |          | Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu) |          | Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng) | Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh |         |       |
|    |                                                                                                                                                |                            |                   |                                                         |                 |                 |                                            |                                                |                                            |                                                                                                                    | Tăng (+)       | Giảm (-) | Tăng (+)                                                                                                           | Giảm (-) |                                            |                                                       |         |       |
|    |                                                                                                                                                |                            |                   |                                                         |                 |                 |                                            |                                                |                                            |                                                                                                                    |                |          |                                                                                                                    |          |                                            |                                                       |         |       |
| 1  | 2                                                                                                                                              | 3                          | 4                 | 5                                                       | 6               | 7               | 8                                          | 9=10+11                                        | 10                                         | 11                                                                                                                 | 12             | 13       | 14                                                                                                                 | 15       | 16=17+18                                   | 17                                                    | 18      | 19    |
|    | Tổng cộng (I+II)                                                                                                                               |                            |                   |                                                         |                 | 8.830           | 0,000                                      | 0,000                                          | 0,000                                      | 0,000                                                                                                              | 200,000        | 0,000    | 0,000                                                                                                              | 0,000    | 0,000                                      | 200,000                                               | 200,000 | 0     |
| I  | Bổ trí thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản của 02 xã: Ba Cung và Ba Tiêu                                                                        |                            |                   |                                                         |                 | 8.030           | 0,000                                      | 0,000                                          | 0,000                                      | 0,000                                                                                                              | 174,111        | 0,000    | 0,000                                                                                                              | 0,000    | 0,000                                      | 174,111                                               | 174,111 |       |
| 1  | Đ. Xã: Nối tiếp Tuyến QL24 đi thôn Nước Tia                                                                                                    | UBND xã Ba Tiêu            | Xã Ba Tiêu        | 183b/QĐ-UBND ngày 31/10/2019                            | 2020-2021       | 1.500           | 0                                          | 0                                              | 0                                          | 0                                                                                                                  | 85,268         |          |                                                                                                                    |          |                                            | 85,268                                                | 85,268  |       |
| 2  | Đ. Thôn: Nối tiếp tuyến đường bê tông nông thôn đến nhà ông Phạm Văn Luân                                                                      | UBND xã Ba Cung            | Xã Ba Cung        | 142/QĐ-UBND ngày 25/10/2019                             | 2020            | 720             | 0                                          | 0                                              | 0                                          | 0                                                                                                                  | 31,257         |          |                                                                                                                    |          |                                            | 31,257                                                | 31,257  |       |
| 3  | Đ. Thôn: Tuyến Quốc lộ 24 đi thôn Dốc Mốc 1 (Gò Mốc)                                                                                           | UBND xã Ba Cung            | Xã Ba Cung        | 144/QĐ-UBND ngày 25/10/2019                             | 2020            | 1.080           | 0                                          | 0                                              | 0                                          | 0                                                                                                                  | 6,136          |          |                                                                                                                    |          |                                            | 6,136                                                 | 6,136   |       |
| 4  | Kênh Dốc Mốc 1                                                                                                                                 | UBND xã Ba Cung            | Xã Ba Cung        | 146/QĐ-UBND ngày 25/10/2019                             | 2020            | 360             | 0                                          | 0                                              | 0                                          | 0                                                                                                                  | 6,689          |          |                                                                                                                    |          |                                            | 6,689                                                 | 6,689   |       |
| 5  | Tường rào, cổng, sân thể thao nhà văn hóa thôn Láng Giáy - Dốc Mốc 1                                                                           | UBND xã Ba Cung            | Xã Ba Cung        | 148a/QĐ-UBND ngày 28/10/2019                            | 2020            | 400             | 0                                          | 0                                              | 0                                          | 0                                                                                                                  | 5,990          |          |                                                                                                                    |          |                                            | 5,990                                                 | 5,990   |       |
| 6  | Tường rào, sân thể thao nhà văn hóa thôn Gò rét- Ma Nghit                                                                                      | UBND xã Ba Cung            | Xã Ba Cung        | 151/QĐ-UBND ngày 28/10/2019                             | 2020-2021       | 400             | 0                                          | 0                                              | 0                                          | 0                                                                                                                  | 8,278          |          |                                                                                                                    |          |                                            | 8,278                                                 | 8,278   |       |
| 7  | Tường rào, sân thể thao nhà văn hóa thôn Gò loa - Đồng xoài                                                                                    | UBND xã Ba Cung            | Xã Ba Cung        | 150/QĐ-UBND ngày 28/10/2019                             | 2020-2021       | 400             | 0                                          | 0                                              | 0                                          | 0                                                                                                                  | 8,153          |          |                                                                                                                    |          |                                            | 8,153                                                 | 8,153   |       |
| 8  | Đ. Thôn: Tuyến nhà ông Phạm Văn Pin đến nhà ông Phạm Văn Cường                                                                                 | UBND xã Ba Cung            | Xã Ba Cung        | 141/QĐ-UBND ngày 25/10/2019                             | 2020            | 970             | 0                                          | 0                                              | 0                                          | 0                                                                                                                  | 14,790         |          |                                                                                                                    |          |                                            | 14,790                                                | 14,790  |       |
| 9  | Sân vận động xã Ba Cung                                                                                                                        | UBND xã Ba Cung            | Xã Ba Cung        | 163c/QĐ-UBND ngày 29/11/2019                            | 2020-2021       | 2.200           | 0                                          | 0                                              | 0                                          | 0                                                                                                                  | 7,550          |          |                                                                                                                    |          |                                            | 7,550                                                 | 7,550   |       |
| II | Bổ trí đối ứng các dự án khởi công mới năm 2025 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi |                            |                   |                                                         |                 | 800,000         | 0                                          | 0                                              | 0                                          | 0                                                                                                                  | 25,889         | 0,000    | 0,000                                                                                                              | 0,000    | 0,000                                      | 25,889                                                | 25,889  | 0,000 |
| 1  | BTXM từ cầu Mang thìn đi Huy Đăng                                                                                                              | UBND xã Ba Vinh            | xã Ba Vinh        |                                                         | 2025-2026       | 800             | 0                                          | 0                                              | 0                                          | 0                                                                                                                  | 25,889         |          |                                                                                                                    |          |                                            | 25,889                                                | 25,889  |       |

PHỤ LỤC 02: DANH MỤC CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG NGÂN SÁCH HUYỆN  
 GIAI ĐOẠN 2021-2025 THUỘC LĨNH VỰC KHÁC  
 (Kèm theo Tờ trình số: /TTT-UBND ngày /6/2025 của UBND huyện)

| Đơn vị tính: Triệu đồng |                                            |                                  |                   |                                                  |                         |                 |             |                 |                                                |                                                |                                            |                                                                                                               |                |          |                                                                                                                    |          |                                                       |                                            |                                                                                                               |               |
|-------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|-------------------|--------------------------------------------------|-------------------------|-----------------|-------------|-----------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| TT                      | Tên công trình                             | Chủ đầu tư/ Đơn vị quản lý dự án | Địa điểm xây dựng | Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư           | Thời gian KC-HT dự kiến | Tổng mức đầu tư | Trong đó    |                 | Lũy kế vốn đã bố trí trong giai đoạn 2016-2020 | Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao | Trong đó                                   |                                                                                                               | Điều chỉnh     |          |                                                                                                                    |          | Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh | Trong đó                                   |                                                                                                               | Ghi chú       |
|                         |                                            |                                  |                   |                                                  |                         |                 | NS TƯ, tỉnh | Ngân sách huyện |                                                |                                                | Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng) | Nguồn sử dụng đất vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tình hỗ trợ có mục tiêu) | Nguồn phân cấp |          | Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tình hỗ trợ có mục tiêu) |          |                                                       | Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng) | Nguồn sử dụng đất vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tình hỗ trợ có mục tiêu) |               |
|                         |                                            |                                  |                   |                                                  |                         |                 |             |                 |                                                |                                                |                                            |                                                                                                               | Tăng (+)       | Giảm (-) | Tăng (+)                                                                                                           | Giảm (-) |                                                       |                                            |                                                                                                               |               |
|                         |                                            |                                  |                   |                                                  |                         |                 |             |                 |                                                |                                                |                                            |                                                                                                               |                |          |                                                                                                                    |          |                                                       |                                            |                                                                                                               |               |
| 1                       | 2                                          | 3                                | 4                 | 5                                                | 6                       | 7               | 8           | 9               | 10                                             | 11=12+13                                       | 12                                         | 13                                                                                                            | 14             | 15       | 16                                                                                                                 | 17       | 18=19+20                                              | 19                                         | 20                                                                                                            | 21            |
|                         | Tổng cộng                                  |                                  |                   |                                                  |                         | 29.500          | 0           | 29.500          | 0                                              | 28.650                                         | 3.000                                      | 25.650                                                                                                        | 0              | -200     | 0                                                                                                                  | 0        | 28.450                                                | 2.800                                      | 25.650                                                                                                        |               |
|                         | Danh mục khởi công mới giai đoạn 2022-2025 |                                  |                   |                                                  |                         | 29.500          | 0           | 29.500          | 0                                              | 28.650                                         | 3.000                                      | 25.650                                                                                                        | 0              | -200     | 0                                                                                                                  | 0        | 28.450                                                | 2.800                                      | 25.650                                                                                                        |               |
| 1                       | Chỉnh trang đô thị mới Ba Vì               | Phòng KT&HT                      | xã Ba Vì          | QĐ số 2035/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 của UBND huyện | 2023-2025               | 29.500          |             | 29.500          |                                                | 28.650                                         | 3.000                                      | 25.650                                                                                                        |                | -200     | 0                                                                                                                  |          | 28.450                                                | 2.800                                      | 25.650                                                                                                        | Đang thi công |

Dự thảo

**NGHỊ QUYẾT**

**Về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn  
ngân sách huyện giai đoạn 2021 – 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ  
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 27**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 22/5/2025 của HĐND huyện về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách huyện giai đoạn 2021 – 2025;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 16/6/2025 của UBND huyện về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách huyện giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra số ...../BC-HĐND ngày ..../6/2025 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện; Ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn ngân sách huyện giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể:

- Điều chỉnh giảm: Điều chỉnh giảm kế hoạch trung hạn nguồn phân cấp đối với dự án Chinh trang đô thị mới Ba Vì với số tiền 200 triệu đồng (*theo báo cáo của Chủ đầu tư là dư vốn, không có nhu cầu sử dụng*).

- Điều chỉnh tăng: Bố trí xử lý dứt điểm nợ đọng của 02 xã Ba Cung và Ba Tiêu với số tiền 174,111 triệu đồng; bố trí đối ứng dự án khởi công mới năm 2025 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với số tiền 25,889 triệu đồng.

*(Chi tiết theo Phụ lục số 01 và 02 đính kèm)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, hướng dẫn của Chính phủ và Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Ba Tư Khóa XII Kỳ họp thứ 27 thông qua ngày /6/2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

2. Các nội dung khác được ban hành tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 22/5/2025 của Hội đồng nhân dân huyện không điều chỉnh tại Nghị Quyết này vẫn giữ nguyên giá trị và hiệu lực thi hành./.

#### **Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh trúng cử tại huyện;
- Sở Tài chính;
- TT Huyện ủy, HĐND; UBND; UBMTTQVN huyện;
- Cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- HĐND + UBND 19 xã, thị trấn;
- Trung tâm TT-VH-TT huyện;
- C, PVP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Đinh Ngọc Vỹ**

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG NGÂN SÁCH HUYỆN  
 GIAI ĐOẠN 2021-2025 DO HUYỆN CHỦ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI  
 (Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HHND ngày /6/2025 của Hội đồng nhân dân huyện)

| Đơn vị tính: Triệu đồng |                                                                                                                                                |                            |                   |                                                         |                 |                 |                                                |                                                |                                            |                                                                                                                    |                |                                                                                                                    |          |                                            |                                                       |          |         |          |       |
|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------|---------|----------|-------|
| TT                      | Tên công trình                                                                                                                                 | Chủ đầu tư/ đơn vị quản lý | Địa điểm xây dựng | Quyết định phê duyệt/ phê duyệt dự án chủ trương đầu tư | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư | Lấy kế vốn đã bố trí trong giai đoạn 2016-2020 | Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao | Trong đó                                   |                                                                                                                    | Điều chỉnh     |                                                                                                                    |          |                                            | Trong đó                                              |          | Ghi chú |          |       |
|                         |                                                                                                                                                |                            |                   |                                                         |                 |                 |                                                |                                                | Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng) | Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu) | Nguồn phân cấp | Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu) |          | Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng) | Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh |          |         |          |       |
|                         |                                                                                                                                                |                            |                   |                                                         |                 |                 |                                                |                                                |                                            |                                                                                                                    |                | Tăng (+)                                                                                                           | Giảm (-) |                                            |                                                       | Tăng (+) |         | Giảm (-) |       |
|                         |                                                                                                                                                |                            |                   |                                                         |                 |                 |                                                |                                                |                                            |                                                                                                                    |                |                                                                                                                    |          |                                            |                                                       |          |         |          |       |
| 1                       |                                                                                                                                                | 2                          | 3                 | 4                                                       | 5               | 6               | 7                                              | 8                                              | 9=10+11                                    | 10                                                                                                                 | 11             | 12                                                                                                                 | 13       | 14                                         | 15                                                    | 16=17+18 | 17      | 18       | 19    |
| I                       | Tổng cộng (1+II)                                                                                                                               |                            |                   |                                                         |                 |                 | 8.830                                          | 0,000                                          | 0,000                                      | 0,000                                                                                                              | 0,000          | 200,000                                                                                                            | 0,000    | 0,000                                      | 0,000                                                 | 0,000    | 200,000 | 200,000  | 0     |
| 1                       | Bổ trí thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản của 02 xã: Ba Cung và Ba Tiêu                                                                        |                            |                   |                                                         |                 |                 | 8.030                                          | 0,000                                          | 0,000                                      | 0,000                                                                                                              | 0,000          | 174,111                                                                                                            | 0,000    | 0,000                                      | 0,000                                                 | 0,000    | 174,111 | 174,111  |       |
| 1                       | Đ. Xã: Nối tiếp Tuyến QL24 đi thôn Nước Tia                                                                                                    | UBND xã Ba Tiêu            | Xã Ba Tiêu        | 183b/QĐ-UBND ngày 31/10/2019                            | 2020-2021       | 1.500           | 0                                              | 0                                              | 0                                          | 0                                                                                                                  | 0              | 85,268                                                                                                             |          |                                            |                                                       |          | 85,268  | 85,268   |       |
| 2                       | Đ. Thôn: Nối tiếp tuyến đường bê tông nông thôn đến nhà ông Phạm Văn Luân                                                                      | UBND xã Ba Cung            | Xã Ba Cung        | 142/QĐ-UBND ngày 25/10/2019                             | 2020            | 720             | 0                                              | 0                                              | 0                                          | 0                                                                                                                  | 0              | 31,257                                                                                                             |          |                                            |                                                       |          | 31,257  | 31,257   |       |
| 3                       | Đ. Thôn: Tuyến Quốc lộ 24 đi thôn Dốc Mốc I (Gò Mốc)                                                                                           | UBND xã Ba Cung            | Xã Ba Cung        | 144/QĐ-UBND ngày 25/10/2019                             | 2020            | 1.080           | 0                                              | 0                                              | 0                                          | 0                                                                                                                  | 0              | 6,136                                                                                                              |          |                                            |                                                       |          | 6,136   | 6,136    |       |
| 4                       | Kênh Dốc Mốc I                                                                                                                                 | UBND xã Ba Cung            | Xã Ba Cung        | 146/QĐ-UBND ngày 25/10/2019                             | 2020            | 360             | 0                                              | 0                                              | 0                                          | 0                                                                                                                  | 0              | 6,689                                                                                                              |          |                                            |                                                       |          | 6,689   | 6,689    |       |
| 5                       | Tường rào, cổng, sân thể thao nhà văn hóa thôn Lăng Giầy - Dốc Mốc I                                                                           | UBND xã Ba Cung            | Xã Ba Cung        | 148a/QĐ-UBND ngày 28/10/2019                            | 2020            | 400             | 0                                              | 0                                              | 0                                          | 0                                                                                                                  | 0              | 5,990                                                                                                              |          |                                            |                                                       |          | 5,990   | 5,990    |       |
| 6                       | Tường rào, sân thể thao nhà văn hóa thôn Gò rét- Mã Nguit                                                                                      | UBND xã Ba Cung            | Xã Ba Cung        | 151/QĐ-UBND ngày 28/10/2019                             | 2020-2021       | 400             | 0                                              | 0                                              | 0                                          | 0                                                                                                                  | 0              | 8,278                                                                                                              |          |                                            |                                                       |          | 8,278   | 8,278    |       |
| 7                       | Tường rào, sân thể thao nhà văn hóa thôn Gò loa - Đồng xoài                                                                                    | UBND xã Ba Cung            | Xã Ba Cung        | 150/QĐ-UBND ngày 28/10/2019                             | 2020-2021       | 400             | 0                                              | 0                                              | 0                                          | 0                                                                                                                  | 0              | 8,153                                                                                                              |          |                                            |                                                       |          | 8,153   | 8,153    |       |
| 8                       | Đ.Thôn: Tuyến nhà ông Phạm Văn Pin đến nhà ông Phạm Văn Cường                                                                                  | UBND xã Ba Cung            | Xã Ba Cung        | 141/QĐ-UBND ngày 25/10/2019                             | 2020            | 970             | 0                                              | 0                                              | 0                                          | 0                                                                                                                  | 0              | 14,790                                                                                                             |          |                                            |                                                       |          | 14,790  | 14,790   |       |
| 9                       | Sân vận động xã Ba Cung                                                                                                                        | UBND xã Ba Cung            | Xã Ba Cung        | 163c/QĐ-UBND ngày 29/11/2019                            | 2020-2021       | 2.200           | 0                                              | 0                                              | 0                                          | 0                                                                                                                  | 0              | 7,550                                                                                                              |          |                                            |                                                       |          | 7,550   | 7,550    |       |
| II                      | Bổ trí đối ứng các dự án khởi công mới năm 2025 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi |                            |                   |                                                         |                 | 800,000         | 0                                              | 0                                              | 0                                          | 0                                                                                                                  | 0              | 25,889                                                                                                             | 0,000    | 0,000                                      | 0,000                                                 | 0,000    | 25,889  | 25,889   | 0,000 |
| 1                       | BTXM từ cầu Mang thìn đi Huy Đăng                                                                                                              | UBND xã Ba Vinh            | xã Ba Vinh        |                                                         | 2025-2026       | 800             | 0                                              | 0                                              | 0                                          | 0                                                                                                                  | 0              | 25,889                                                                                                             |          |                                            |                                                       |          | 25,889  | 25,889   |       |

PHỤ LỤC 02: DANH MỤC CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG NGÂN SÁCH HUYỆN  
GIAI ĐOẠN 2021-2025 THUỘC LĨNH VỰC KHÁC  
(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HHND ngày /6/2025 của Hội đồng nhân dân huyện)

| Đơn vị tính: Triệu đồng                    |                              |                                  |                   |                                                  |                         |                 |             |                 |                                                |                                                |                                            |                                                                                                      |                |          |                                                                                                                    |          |                                                       |                                            |                                                                                                               |         |               |
|--------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------|-------------------|--------------------------------------------------|-------------------------|-----------------|-------------|-----------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|---------------|
| TT                                         | Tên công trình               | Chủ đầu tư/ Đơn vị quản lý dự án | Địa điểm xây dựng | Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư           | Thời gian KC-HT dự kiến | Tổng mức đầu tư | Trong đó    |                 | Lũy kế vốn đã bố trí trong giai đoạn 2016-2020 | Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao | Trong đó                                   |                                                                                                      | Điều chỉnh     |          |                                                                                                                    |          | Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh | Trong đó                                   |                                                                                                               | Ghi chú |               |
|                                            |                              |                                  |                   |                                                  |                         |                 | NS TƯ, tỉnh | Ngân sách huyện |                                                |                                                | Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng) | Nguồn sử dụng đất vượt dự, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu) | Nguồn phân cấp |          | Nguồn thu sử dụng đất, vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu) |          |                                                       | Phân cấp ngân sách huyện (161,653 tỷ đồng) | Nguồn sử dụng đất vượt thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách huyện và nguồn khác (gồm tính hỗ trợ có mục tiêu) |         |               |
|                                            |                              |                                  |                   |                                                  |                         |                 |             |                 |                                                |                                                |                                            |                                                                                                      | Tăng (+)       | Giảm (-) | Tăng (+)                                                                                                           | Giảm (-) |                                                       |                                            |                                                                                                               |         |               |
|                                            |                              |                                  |                   |                                                  |                         |                 |             |                 |                                                |                                                |                                            |                                                                                                      |                |          |                                                                                                                    |          |                                                       |                                            |                                                                                                               |         |               |
|                                            |                              |                                  |                   |                                                  |                         |                 |             |                 |                                                |                                                |                                            |                                                                                                      |                |          |                                                                                                                    |          |                                                       |                                            |                                                                                                               |         |               |
| 1                                          | 2                            | 3                                | 4                 | 5                                                | 6                       | 7               | 8           | 9               | 10                                             | 11=12+13                                       | 12                                         | 13                                                                                                   | 14             | 15       | 16                                                                                                                 | 17       | 18=19+20                                              | 19                                         | 20                                                                                                            | 21      |               |
| Tổng cộng                                  |                              |                                  |                   |                                                  |                         |                 |             |                 |                                                |                                                |                                            |                                                                                                      |                |          |                                                                                                                    |          |                                                       |                                            |                                                                                                               |         |               |
| Danh mục khởi công mới giai đoạn 2022-2025 |                              |                                  |                   |                                                  |                         |                 |             |                 |                                                |                                                |                                            |                                                                                                      |                |          |                                                                                                                    |          |                                                       |                                            |                                                                                                               |         |               |
| 1                                          | Chinh trang đô thị mới Ba Vi | Phòng KT&HT                      | xã Ba Vi          | QĐ số 2035/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 của UBND huyện | 2023-2025               | 29.500          |             | 29.500          | 0                                              | 29.500                                         | 3.000                                      | 25.650                                                                                               |                | -200     | 0                                                                                                                  | 0        | 0                                                     | 28.450                                     | 2.800                                                                                                         | 25.650  | Đang thi công |